THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*
Số 22-TB/HĐTD

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Về danh sách phòng thi, ca thi Vòng 2 kỳ tuyển dụng công chức, viên chức khối cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hà Nội năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 153-KH/TU, ngày 24/4/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về việc tuyển dụng công chức, viên chức khối cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hà Nội năm 2023;

Hội đồng Tuyển dụng thông báo phòng thi, ca thi thi Vòng 2, kỳ tuyển dụng cụ thể như sau:

1. Thời gian: Ngày 19/8/2023 (thứ Bảy), chia 02 ca:

- Ca sáng: Có mặt từ 07 giờ 00 phút.

- Ca chiều: Có mặt từ 13 giờ 00 phút.

2. Địa điểm: Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong *(số 220 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội)*. Thí sinh đến đầu giờ tập trung tại Hội trường 501, tầng 5, nhà H1 để ổn định tổ chức.

3. Sơ đồ phòng thi, danh sách chia ca thi đối với 706 thí sinh: Theo phụ lục kèm theo Thông báo.

Thông báo này được đăng trên trang website *https://thanhuyhanoi.vn* và *https://hanoimoi.com.vn*. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có thí sinh dự thi Vòng 2 thông báo nội dung trên tới thí sinh được biết./.

Nơi nhận:
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Thành viên Hội đồng Tuyển dụng,
- Ban Giám sát, các ban giúp việc HĐTD,
- Các cơ quan, đơn vị có thí sinh dự thi,
- Ban Tuyên giáo TU, Báo Hànộimới,
- Lưu.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC
kiêm
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC
THÀNH ỦY HÀ NỘI

Vũ Đức Bảo

SƠ ĐỒ TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ LÊ HỒNG PHONG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

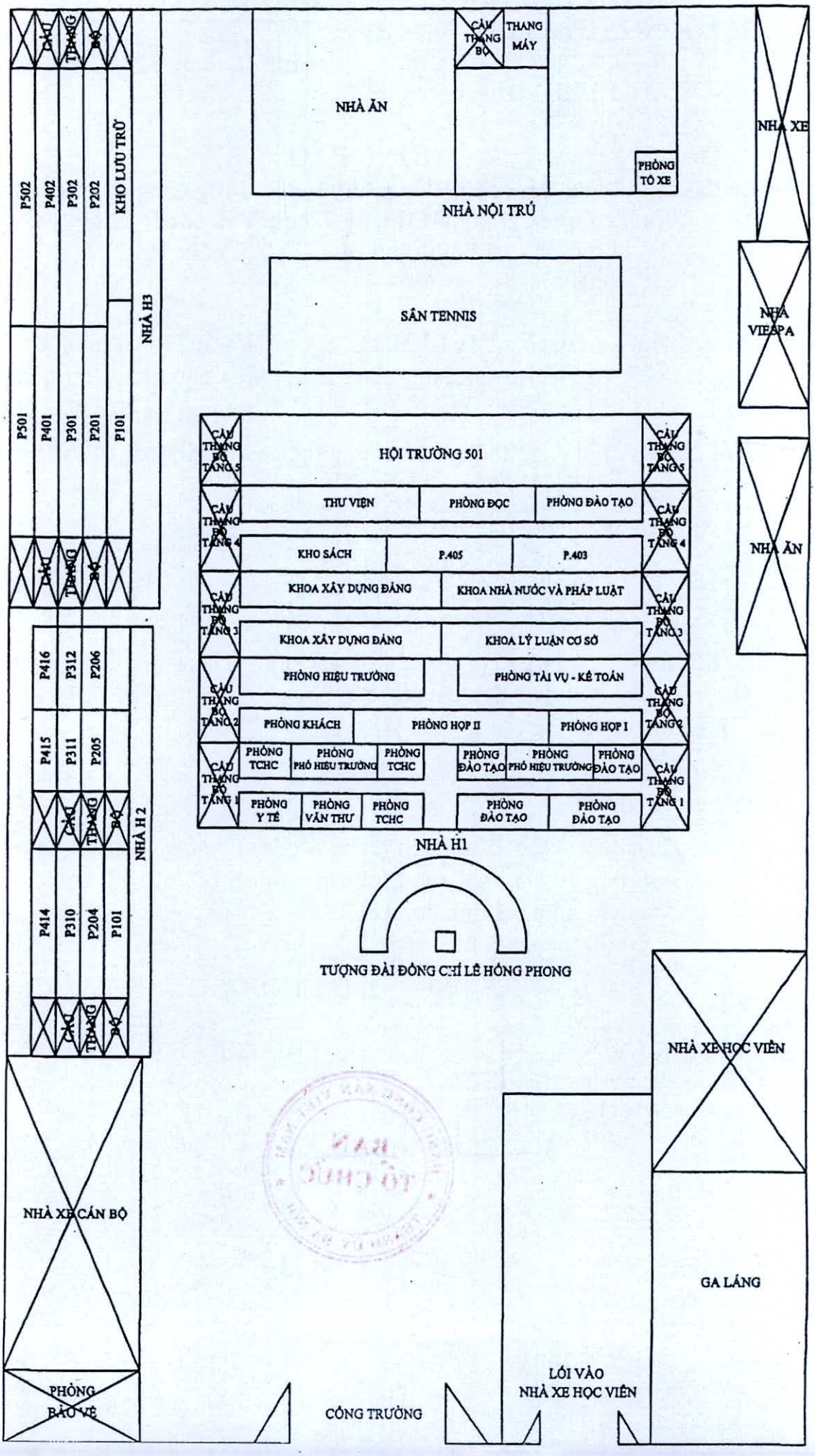

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Tổ chức - Mã ngành BTC - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 403, Nhà H1 - 14 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC005	Ngô Phương	Anh	22/07/1996	x		Chuyên viên về tổ chức xây dựng đảng	ĐUK các cơ quan Thành phố	BTC	1	403 - H1	Sáng 07h00
2	CC065	Phạm Thị Mỹ	Bình	16/02/1984	x		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BTC	1	403 - H1	Sáng 07h00
3	CC078	Ngô Thành	Công	23/06/1991			Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BTC	1	403 - H1	Sáng 07h00
4	CC110	Bùi Anh	Đức	07/01/1992			Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BTC	1	403 - H1	Sáng 07h00
5	CC135	Vũ Văn	Dũng	03/12/1991			Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BTC	1	403 - H1	Sáng 07h00
6	CC165	Dư Hoàng	Hải	12/10/1997			Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện ủy Phú Xuyên	BTC	1	403 - H1	Sáng 07h00
7	CC171	Bùi Việt	Hằng	05/02/1985	x	Con thương binh	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận ủy Hai Bà Trưng	BTC	1	403 - H1	Sáng 07h00
8	CC191	Bùi Xuân	Hào	30/6/1974		Hoàn thành Nghĩa vụ quân sự	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện ủy Chương Mỹ	BTC	1	403 - H1	Sáng 07h00
9	CC241	Nguyễn Diệu	Hồng	04/09/1992	x		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BTC	1	403 - H1	Sáng 07h00
10	CC368	Nguyễn Mạnh	Long	20/01/1993			Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận ủy Hai Bà Trưng	BTC	1	403 - H1	Sáng 07h00
11	CC387	Đỗ Thị Ngọc	Mai	8/7/2000	x		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện ủy Phú Xuyên	BTC	1	403 - H1	Sáng 07h00
12	CC392	Bùi Đăng	Mạnh	07/02/1989			Chuyên viên Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	Quận ủy Hoàng Mai	BTC	1	403 - H1	Sáng 07h00
13	CC400	Lê Bình	Minh	23/02/1996			Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BTC	1	403 - H1	Sáng 07h00
14	CC463	Nguyễn Văn	Nhu	01/01/2000			Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BTC	1	403 - H1	Sáng 07h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Tổ chức - Mã ngành BTC - Bàn phỏng vấn 2 - Phòng 405, Nhà H1 - 15 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC468	Nguyễn Thị	Nhung	09/10/1991	x		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BTC	2	405 - H1	Sáng 07h00
2	CC490	Lê Thị Thu	Phương	09/11/1988	x		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận ủy Hai Bà Trưng	BTC	2	405 - H1	Sáng 07h00
3	CC527	Vũ Thị Lưu	Quỳnh	23/10/1982	x		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BTC	2	405 - H1	Sáng 07h00
4	CC541	Bùi Xuân	Tân	04/7/2000			Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận ủy Hai Bà Trưng	BTC	2	405 - H1	Sáng 07h00
5	CC542	Doãn Cao	Tấn	03/05/1998		Con thương binh	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BTC	2	405 - H1	Sáng 07h00
6	CC558	Đỗ Trọng	Thành	28/03/1995		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Chuyên viên Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	Quận ủy Hoàng Mai	BTC	2	405 - H1	Sáng 07h00
7	CC594	Nguyễn Quang	Thuấn	31/01/1983			Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện ủy Phú Xuyên	BTC	2	405 - H1	Sáng 07h00
8	CC605	Nghiêm Thị Diệu	Thúy	28/10/1986	x		Chuyên viên Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	Quận ủy Hoàng Mai	BTC	2	405 - H1	Sáng 07h00
9	CC645	Nguyễn Thị	Trang	3/9/1995	x		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện ủy Phú Xuyên	BTC	2	405 - H1	Sáng 07h00
10	CC650	Nguyễn Thị Kiều	Trang	28/10/1980	x		Chuyên viên Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	Quận ủy Hoàng Mai	BTC	2	405 - H1	Sáng 07h00
11	CC678	Hoàng Anh	Tuấn	02/6/1996			Chuyên viên Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	Quận ủy Hoàng Mai	BTC	2	405 - H1	Sáng 07h00
12	CC684	Hoàng Minh	Tùng	21/10/1990			Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BTC	2	405 - H1	Sáng 07h00
13	CC703	Đoàn Thị Hà	Vi	01/09/2001	x		Chuyên viên Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	Quận ủy Hoàng Mai	BTC	2	405 - H1	Sáng 07h00
14	CC708	Dương Nghiệp Hồng	Vũ	30/05/1999			Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BTC	2	405 - H1	Sáng 07h00
15	CC717	Đinh Thị Hồng	Yến	24/01/1995	x		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BTC	2	405 - H1	Sáng 07h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Tuyên giáo - Mã ngành BTG - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 204, Nhà H2 - 10 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC013	Đặng Trần Minh	Anh	26/09/1997	x		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	1	204 - H2	Sáng 07h00
2	CC037	Nguyễn Tùng	Anh	19/8/2000			Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	1	204 - H2	Sáng 07h00
3	CC087	Hoàng Thị	Dần	14/06/1986	x		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	1	204 - H2	Sáng 07h00
4	CC170	Vũ Xuân	Hân	11/9/1984			Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện ủy Chương Mỹ	BTG	1	204 - H2	Sáng 07h00
5	CC242	Trần Thị	Hồng	16/09/1993	x		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	1	204 - H2	Sáng 07h00
6	CC243	Hồ Công	Hợp	09/06/1998			Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	1	204 - H2	Sáng 07h00
7	CC296	Huỳnh Phương	Huyền	29/12/2000	x		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	1	204 - H2	Sáng 07h00
8	CC326	Ngô Tùng	Lâm	01/02/1997			Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	1	204 - H2	Sáng 07h00
9	CC354	Phan Thị Hải	Linh	29/08/2001	x		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	1	204 - H2	Sáng 07h00
10	CC382	Đỗ Hà	Ly	25/06/1995	x		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	1	204 - H2	Sáng 07h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Tuyên giáo - Mã ngành BTG - Bàn phỏng vấn 2 - Phòng 204, Nhà H2 - 10 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC396	Bùi Đức	Minh	15/02/1980			Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	2	204 - H2	Sáng 07h00
2	CC405	Phạm Quang	Minh	01/02/1992			Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	2	204 - H2	Sáng 07h00
3	CC464	Lê Thị	Nhự	12/02/1991	x		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	2	204 - H2	Sáng 07h00
4	CC513	Lê Thị Thanh	Quý	20/09/1989	x		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	2	204 - H2	Sáng 07h00
5	CC549	Lê Hữu	Thắng	11/02/1991		Con bệnh binh	Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	2	204 - H2	Sáng 07h00
6	CC602	Vũ Thị	Thuỷ	21/06/1998	x		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	2	204 - H2	Sáng 07h00
7	CC674	Phạm Quang	Tú	29/07/1986			Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	2	204 - H2	Sáng 07h00
8	CC688	Nguyễn Xuân	Tùng	21/11/1989			Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	2	204 - H2	Sáng 07h00
9	CC694	Lê Thị	Tuyết	23/01/1995	x		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện ủy Chương Mỹ	BTG	2	204 - H2	Sáng 07h00
10	CC710	Lê Thị Hồng	Vui	04/11/2000	x		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BTG	2	204 - H2	Sáng 07h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Kiểm tra và Nội chính - Mã ngành UBKT và BNC - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 205, Nhà H2 - 05 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC203	Nguyễn Thị	Hiền	25/4/1986	x		Kiểm tra viên	Quận ủy Ba Đình	UBKT	1	205 - H2	Sáng 07h00
2	CC284	Phùng Thị	Hường	07/6/1989	x		Chuyên viên về công tác nội chính	Ban Nội chính Thành ủy	BNC	1	205 - H2	Sáng 07h00
3	CC312	Hoàng Ngọc	Khải	31/8/1978			Chuyên viên về công tác nội chính	Ban Nội chính Thành ủy	BNC	1	205 - H2	Sáng 07h00
4	CC630	Cao Thị Danh	Trà	21/11/1999	x		Chuyên viên về công tác nội chính	Ban Nội chính Thành ủy	BNC	1	205 - H2	Sáng 07h00
5	CC656	Tạ Ngọc Mai	Trang	12/3/2000	x		Chuyên viên về công tác nội chính	Ban Nội chính Thành ủy	BNC	1	205 - H2	Sáng 07h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Dân vận - Mã ngành BDV - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 310, Nhà H2 - 10 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC025	Lê Thị Vân	Anh	21/06/1991	x		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện ủy Ứng Hòa	BDV	1	310 - H2	Sáng 07h00
2	CC036	Nguyễn Thị Lan	Anh	19/10/1987	x		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện ủy Mê Linh	BDV	1	310 - H2	Sáng 07h00
3	CC048	Dương Kiều Nhật	Ánh	26/02/2001	x		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện ủy Mê Linh	BDV	1	310 - H2	Sáng 07h00
4	CC060	Phan Ngọc	Bích	26/05/1990	x		Chuyên viên về công tác dân vận	Quận ủy Hoàng Mai	BDV	1	310 - H2	Sáng 07h00
5	CC105	Vũ Thị	Dịu	20/11/1998	x		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện ủy Mê Linh	BDV	1	310 - H2	Sáng 07h00
6	CC108	Nguyễn Công	Đoàn	31/05/1991			Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện ủy Ứng Hòa	BDV	1	310 - H2	Sáng 07h00
7	CC139	Nguyễn Thị	Dương	20/04/1987	x		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện ủy Mê Linh	BDV	1	310 - H2	Sáng 07h00
8	CC200	Đỗ Thị Thu	Hiền	04/05/1990	x		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện ủy Ứng Hòa	BDV	1	310 - H2	Sáng 07h00
9	CC222	Nguyễn Ngọc	Hiếu	05/10/1997			Chuyên viên về công tác dân vận	Quận ủy Hoàng Mai	BDV	1	310 - H2	Sáng 07h00
10	CC240	Cao Thị	Hồng	10/02/1995	x		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện ủy Ứng Hòa	BDV	1	310 - H2	Sáng 07h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Dân vận - Mã ngành BDV - Bàn phỏng vấn 2 - Phòng 310, Nhà H2 - 11 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC302	Nguyễn Thị	Huyền	12/09/1991	x		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện ủy Ứng Hòa	BDV	2	310 - H2	Sáng 07h00
2	CC313	Bùi Duy	Khanh	08/03/1989			Chuyên viên về công tác dân vận	Quận ủy Hoàng Mai	BDV	2	310 - H2	Sáng 07h00
3	CC335	Chu Thị	Liên	16/01/1989	x		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện ủy Ứng Hòa	BDV	2	310 - H2	Sáng 07h00
4	CC348	Nguyễn Thị Ánh	Linh	12/8/1994	x		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện ủy Mê Linh	BDV	2	310 - H2	Sáng 07h00
5	CC377	Lê Văn	Lương	14/06/1998			Chuyên viên về công tác dân vận	Quận ủy Hoàng Mai	BDV	2	310 - H2	Sáng 07h00
6	CC496	Nguyễn Thị Thu	Phương	04/08/1996	x		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện ủy Ứng Hòa	BDV	2	310 - H2	Sáng 07h00
7	CC559	Lê Văn	Thành	02/10/1990			Chuyên viên về công tác dân vận	Quận ủy Hoàng Mai	BDV	2	310 - H2	Sáng 07h00
8	CC616	Lê Thu	Thủy	28/5/1992	x		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện ủy Mê Linh	BDV	2	310 - H2	Sáng 07h00
9	CC696	Phan Thị Ánh	Tuyết	11/08/1981	x		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện ủy Mê Linh	BDV	2	310 - H2	Sáng 07h00
10	CC705	Nguyễn Khánh	Việt	28/05/1992			Chuyên viên về công tác dân vận	Quận ủy Hoàng Mai	BDV	2	310 - H2	Sáng 07h00
11	CC722	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	04/01/1998	x		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện ủy Mê Linh	BDV	2	310 - H2	Sáng 07h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Văn phòng - Mã ngành VP01 - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 201, Nhà H3 - 39 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC008	Bùi Tiến	Anh	29/5/1997			Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
2	CC055	Hà Quang	Bách	06/11/2000			Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
3	CC076	Lê Thị	Chúc	16/5/1998	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
4	CC077	Hoàng Lê	Chương	08/5/1996			Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
5	CC093	Nguyễn Tiến	Đạt	27/10/2001			Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
6	CC106	Phạm Văn	Độ	30/5/1990			Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
7	CC134	Trần Văn	Dũng	21/7/1997			Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
8	CC158	Nguyễn Mạnh	Hà	18/2/1979		Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Quận ủy Long Biên	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
9	CC169	Trịnh Ngọc Bảo	Hân	15/06/2000	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Thường Tín	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
10	CC174	Nguyễn Thị	Hằng	20/7/1987	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
11	CC177	Nguyễn Thị Thu	Hằng	28/10/1991	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
12	CC189	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	07/3/1984	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
13	CC207	Tưởng Thị Thúy	Hiền	08/7/1997	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
14	CC217	Trần Văn	Hiệp	29/4/1989			Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
15	CC225	Trần Trung	Hiếu	05/5/1983			Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
16	CC244	Nguyễn Thị Thanh	Hợp	22/7/1991	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
17	CC246	Trần Thị	Huế	03/3/1993	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
18	CC252	Trần Thị	Huệ	08/12/1995	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
19	CC258	Nguyễn Việt	Hùng	18/10/1988			Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Sáng 07h00
20	CC265	Đỗ Thị Thanh	Hương	18/06/1989	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Ứng Hòa	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
21	CC267	Kiều Thị	Hương	23/8/1994	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
22	CC268	Nguyễn Thị	Hương	30/08/1992	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Thường Tín	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
23	CC272	Nguyễn Thị Thanh	Hương	17/02/1989	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
24	CC289	Nguyễn Khắc	Huy	19/12/1988		Quân nhân phục viên	Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
25	CC292	Cấn Thị Thu	Huyền	19/8/1998	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
26	CC301	Nguyễn Thị	Huyền	26/04/1982	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Ứng Hòa	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
27	CC304	Nguyễn Thị Thu	Huyền	15/07/1986	x	Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Ứng Hòa	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
28	CC323	Trần Trung	Kiên	21/03/1995			Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Ứng Hòa	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
29	CC325	Lê Thảo	Lam	28/01/2000	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
30	CC332	Nguyễn Thu	Lan	14/11/1985	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
31	CC341	Kiều Thị Thùy	Linh	28/12/1991	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Ứng Hòa	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
32	CC355	Trần Diệu	Linh	20/12/1985	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Thường Tín	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
33	CC356	Trần Ngọc	Linh	23/02/1991	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
34	CC374	Nguyễn Thành	Luân	19/4/1990		Con thương binh	Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
35	CC384	Nguyễn Thị Hương	Ly	02/9/1989	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
36	CC386	Đặng Thị	Mai	20/9/1992	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
37	CC406	Phan Nhật	Minh	09/01/1999			Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
38	CC419	Nguyễn Văn	Nam	03/8/1996			Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00
39	CC432	Nguyễn Lệ	Ngân	23/10/2000	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	1	201 - H3	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Văn phòng - Mã ngành VP01 - Bàn phỏng vấn 2 - Phòng 201, Nhà H3 - 39 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC436	Đặng Thị	Ngần	15/07/1990	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Thường Tín	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
2	CC446	Nguyễn Bảo	Ngọc	11/12/2000	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
3	CC449	Trần Minh	Ngọc	26/12/2000	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
4	CC451	Ngô Thị Thu	Nguyệt	26/9/1998	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
5	CC453	Vũ Đức	Nhâm	20/10/1985		Đội viên DA 600 PCT xã vùng Cao	Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
6	CC458	Nguyễn Thị	Nhàng	24/8/1992	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
7	CC462	Cấn Thị	Nhị	20/6/1985	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
8	CC466	Đặng Thị	Nhung	29/11/1987	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
9	CC473	Trần Cẩm	Nhung	19/07/1994	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Thường Tín	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
10	CC481	Nguyễn Tiến	Phong	02/01/1998			Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
11	CC489	Lê Thị Thu	Phương	06/09/1985	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Quận ủy Long Biên	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
12	CC501	Triệu Thị	Phương	24/10/1990	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Thường Tín	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
13	CC528	Đặng Thị	Sao	04/10/1981	x	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
14	CC535	Chu Bùi	Tài	19/3/2001			Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
15	CC543	Đỗ Thị	Thà	11/10/1986	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Ứng Hòa	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
16	CC556	Nguyễn Thị Hương	Thanh	07/5/1985	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
17	CC562	Đinh Thị	Thảo	18/7/1997	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
18	CC581	Nguyễn Phương	Thoa	20/10/1991	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
19	CC582	Hà Văn	Thới	18/3/1980		Con thương binh	Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
20	CC607	Nguyễn Ngọc	Thúy	03/12/1989	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Sáng 07h00
21	CC611	Phan Thị	Thúy	19/9/1987	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
22	CC613	Phạm Thị	Thùy	07/02/1991	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Thường Tín	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
23	CC617	Nguyễn Lệ	Thủy	20/8/1991	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
24	CC634	Phùng Thanh	Trà	26/11/2000	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
25	CC638	Đỗ Thị Huyền	Trang	17/02/1987	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
26	CC641	Nguyễn Kiều	Trang	23/6/1995	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
27	CC669	Nguyễn Xuân	Trường	12/8/1989			Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
28	CC675	Vũ Thị Cẩm	Tú	16/10/1993	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
29	CC676	Nguyễn Thanh	Tứ	18/5/1986	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
30	CC693	Cao Thị Ánh	Tuyết	25/07/1994	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Ứng Hòa	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
31	CC698	Nguyễn Thị	Uyên	03/10/1993	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Quận ủy Long Biên	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
32	CC699	Hồ Thị	Vân	10/12/1989	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Thường Tín	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
33	CC701	Ngô Thị Thanh	Vân	11/9/1991	x	Con thương binh	Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
34	CC706	Ngô Quang	Vinh	24/01/1989			Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Ứng Hòa	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
35	CC713	Mai Thị	Xoan	10/6/1989	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Thành ủy	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
36	CC719	Nguyễn Thị	Yến	20/10/1989	x		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện ủy Ứng Hòa	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
37	VC005	Mai Hồng	Anh	13/12/2000	x		Chuyên viên Văn phòng	Báo Hànộimới	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
38	VC064	Phạm Công	Huy	10/03/1990			Chuyên viên Văn phòng	Báo Hànộimới	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00
39	VC085	Nguyễn Phương	Nam	03/10/1984			Chuyên viên Văn phòng	Báo Hànộimới	VP01	2	201 - H3	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Kinh tế - Mã ngành VP02 - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 202, Nhà H3 - 13 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC020	Hoàng Lê	Anh	04/7/1994			Chuyên viên về kinh tế	Văn phòng Thành ủy	VP02	1	202 - H3	Sáng 07h00
2	CC056	Đinh Quốc	Bảo	11/02/2001			Chuyên viên về kinh tế	Văn phòng Thành ủy	VP02	1	202 - H3	Sáng 07h00
3	CC119	Trịnh Hoài	Đức	06/5/2001			Chuyên viên về kinh tế	Văn phòng Thành ủy	VP02	1	202 - H3	Sáng 07h00
4	CC138	Hoàng Tùng	Dương	23/9/2000			Chuyên viên về kinh tế	Văn phòng Thành ủy	VP02	1	202 - H3	Sáng 07h00
5	CC220	Ngô Trung	Hiếu	20/8/1996			Chuyên viên về kinh tế	Văn phòng Thành ủy	VP02	1	202 - H3	Sáng 07h00
6	CC255	Lưu Quang	Hùng	20/9/1991			Chuyên viên về kinh tế	Văn phòng Thành ủy	VP02	1	202 - H3	Sáng 07h00
7	CC256	Nguyễn Huy	Hùng	07/5/2000			Chuyên viên về kinh tế	Văn phòng Thành ủy	VP02	1	202 - H3	Sáng 07h00
8	CC456	Đào Chí Thành	Nhân	12/9/1991			Chuyên viên về kinh tế	Văn phòng Thành ủy	VP02	1	202 - H3	Sáng 07h00
9	CC484	Chu Thị Hà	Phương	12/12/1989	x		Chuyên viên về kinh tế	Văn phòng Thành ủy	VP02	1	202 - H3	Sáng 07h00
10	CC510	Bùi Minh	Quân	28/8/1994			Chuyên viên về kinh tế	Văn phòng Thành ủy	VP02	1	202 - H3	Sáng 07h00
11	CC672	Lý Minh	Tú	04/02/1992			Chuyên viên về kinh tế	Văn phòng Thành ủy	VP02	1	202 - H3	Sáng 07h00
12	CC712	Ngô Hồng	Vượng	25/3/1984			Chuyên viên về kinh tế	Văn phòng Thành ủy	VP02	1	202 - H3	Sáng 07h00
13	CC723	Phạm Thị Hải	Yến	25/9/1987	x		Chuyên viên về kinh tế	Văn phòng Thành ủy	VP02	1	202 - H3	Sáng 07h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Tài chính Đảng- Mã ngành VP03 - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 202, Nhà H3 - 13 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC062	Hoàng Đình	Bình	17/11/1987			Chuyên viên về tài chính Đảng	Văn phòng Thành ủy	VP03	1	202 - H3	Sáng 07h00
2	CC070	Hoàng Huyền	Chi	31/01/2001	x		Chuyên viên về tài chính Đảng	Văn phòng Thành ủy	VP03	1	202 - H3	Sáng 07h00
3	CC074	Phạm Việt	Chinh	20/5/1988			Chuyên viên về tài chính Đảng	Văn phòng Thành ủy	VP03	1	202 - H3	Sáng 07h00
4	CC162	Trần Minh	Hà	16/5/1991	x		Chuyên viên về tài chính Đảng	Văn phòng Thành ủy	VP03	1	202 - H3	Sáng 07h00
5	CC233	Vũ Việt	Hoài	03/10/1999	x		Chuyên viên về tài chính Đảng	Văn phòng Thành ủy	VP03	1	202 - H3	Sáng 07h00
6	CC286	Nông Việt	Hữu	24/5/1999		Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về tài chính Đảng	Văn phòng Thành ủy	VP03	1	202 - H3	Sáng 07h00
7	CC329	Lê Hương	Lan	14/11/1993	x	Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	Chuyên viên về tài chính Đảng	Văn phòng Thành ủy	VP03	1	202 - H3	Sáng 07h00
8	CC331	Nguyễn Thị Mai	Lan	03/11/1984	x		Chuyên viên về tài chính Đảng	Văn phòng Thành ủy	VP03	1	202 - H3	Sáng 07h00
9	CC340	Đậu Hoàng	Linh	30/8/1998	x		Chuyên viên về tài chính Đảng	Văn phòng Thành ủy	VP03	1	202 - H3	Sáng 07h00
10	CC363	Kiều Thị	Loan	16/7/1986	x		Chuyên viên về tài chính Đảng	Văn phòng Thành ủy	VP03	1	202 - H3	Sáng 07h00
11	CC395	Nguyễn Thị Thanh	Mây	09/6/1991	x	Con bệnh binh	Chuyên viên về tài chính Đảng	Văn phòng Thành ủy	VP03	1	202 - H3	Sáng 07h00
12	CC439	Hoàng Minh	Nghĩa	01/10/1989			Chuyên viên về tài chính Đảng	Văn phòng Thành ủy	VP03	1	202 - H3	Sáng 07h00
13	CC646	Nguyễn Thị Hiền	Trang	30/8/2000	x		Chuyên viên về tài chính Đảng	Văn phòng Thành ủy	VP03	1	202 - H3	Sáng 07h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
11	CC317	Phạm Thọ	Khoa	05/07/1990			Công nghệ thông tin	Ủy ban MTTQ Thành phố	VP04	1	301 - H3	Sáng 07h00
12	CC404	Nguyễn Tuấn	Minh	03/06/1999			Công nghệ thông tin	Huyện ủy Thường Tín	VP04	1	301 - H3	Sáng 07h00
13	CC547	Nguyễn Thị	Thắm	18/10/1998	x		Công nghệ thông tin	Huyện ủy Phú Xuyên	VP04	1	301 - H3	Sáng 07h00
14	CC550	Lê Huy	Thắng	07/01/1979			Công nghệ thông tin	Huyện ủy Thường Tín	VP04	1	301 - H3	Chiều 13h00
15	CC569	Nguyễn Thị	Thảo	12/06/1988	x		Công nghệ thông tin	Hội LHPN Thành phố	VP04	1	301 - H3	Chiều 13h00
16	CC627	Tăng Trần	Tiến	26/09/1987			Công nghệ thông tin	Quận ủy Nam Từ Liêm	VP04	1	301 - H3	Chiều 13h00
17	CC653	Nguyễn Thu	Trang	16/12/1979	x		Công nghệ thông tin	Quận ủy Hai Bà Trưng	VP04	1	301 - H3	Chiều 13h00
18	CC662	Đặng Hữu	Trí	08/11/1986			Công nghệ thông tin	Văn phòng Thành ủy	VP04	1	301 - H3	Chiều 13h00
19	CC682	Trịnh Minh	Tuấn	11/07/1999			Công nghệ thông tin	Huyện ủy Thường Tín	VP04	1	301 - H3	Chiều 13h00
20	CC685	Lê Duy Sơn	Tùng	10/4/2000			Công nghệ thông tin	Văn phòng Thành ủy	VP04	1	301 - H3	Chiều 13h00
21	CC691	Nguyễn Đức	Tuyên	26/10/1993			Công nghệ thông tin	Huyện ủy Phú Xuyên	VP04	1	301 - H3	Chiều 13h00
22	VC004	Lưu Thị Ngọc	Anh	11/02/1979	x		Kỹ thuật	Trung tâm GDNN và Hỗ trợ phát triển phụ nữ Hà Nội	VP04	1	301 - H3	Chiều 13h00
23	VC009TC	Trần Đức	Anh	28/10/1991			Kỹ thuật viên (Âm thanh, ánh sáng)	Cung Văn hóa Lao động hữu nghị Việt Xô	VP04	1	301 - H3	Chiều 13h00
24	VC049TC	Trần Trung	Hiếu	09/11/1993			Kỹ thuật viên (điện lạnh)	Cung Văn hóa Lao động hữu nghị Việt Xô	VP04	1	301 - H3	Chiều 13h00
25	VC056	Đào Văn	Hoạt	05/01/1981			Công nghệ thông tin, quản trị	Báo Hànộimới	VP04	1	301 - H3	Chiều 13h00
26	VC084	Phạm Văn	Mạnh	14/10/1985			Công nghệ thông tin	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	VP04	1	301 - H3	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Tổng hợp, quản trị, hành chính, nhân sự - Mã ngành VP05 - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 301, Nhà H3 - 32 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC161	Nguyễn Thúy	Hà	09/07/1988	x		Chuyên viên về quản trị	Quận ủy Thanh Xuân	VP05	1	301 - H3	Sáng 07h00
2	CC182	Vũ Thị	Hằng	15/11/1987	x		Chuyên viên về quản trị	Huyện ủy Thạch Thất	VP05	1	301 - H3	Sáng 07h00
3	CC239	Nguyễn Thái	Học	11/12/1989			Chuyên viên về quản trị	Quận ủy Thanh Xuân	VP05	1	301 - H3	Sáng 07h00
4	CC344	Nguyễn Bảo	Linh	04/12/1999	x		Chuyên viên về quản trị	Quận ủy Thanh Xuân	VP05	1	301 - H3	Sáng 07h00
5	CC378	Vương Văn	Lượng	01/08/1989			Chuyên viên về quản trị	Huyện ủy Thạch Thất	VP05	1	301 - H3	Sáng 07h00
6	CC391	Vũ Thùy	Mai	07/12/1992	x		Chuyên viên về quản trị	Huyện ủy Thạch Thất	VP05	1	301 - H3	Sáng 07h00
7	CC471	Phạm Thị Trang	Nhung	10/03/1987	x		Chuyên viên về quản trị	Huyện ủy Thạch Thất	VP05	1	301 - H3	Sáng 07h00
8	CC485	Đinh Quang	Phương	07/12/1983			Chuyên viên về quản trị	Huyện ủy Thạch Thất	VP05	1	301 - H3	Sáng 07h00
9	CC532	Vũ Thị	Sự	03/3/1985	x		Chuyên viên về quản trị	Huyện ủy Thạch Thất	VP05	1	301 - H3	Sáng 07h00
10	CC546	Trần Văn	Thái	13/01/1984			Chuyên viên về quản trị	Huyện ủy Thạch Thất	VP05	1	301 - H3	Sáng 07h00
11	CC572	Trần Phương	Thảo	07/05/1990	x		Chuyên viên về quản trị	Quận ủy Thanh Xuân	VP05	1	301 - H3	Sáng 07h00
12	VC007	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	02/06/2000	x		Tổ chức, nhân sự, quản lý hồ sơ viên chức	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	VP05	1	301 - H3	Sáng 07h00
13	VC013	Phùng Thế	Chuyên	24/07/1983			Hành chính quản trị	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	VP05	1	301 - H3	Sáng 07h00
14	VC017	Nguyễn Việt	Cường	19/04/1991			Tổ chức, hành chính, văn thư	Trung tâm GDNN và Hỗ trợ phát triển phụ nữ Hà Nội	VP05	1	301 - H3	Sáng 07h00
15	VC020	Lê Anh	Điệp	11/04/1981			Tổng hợp, thi đua khen thưởng	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	VP05	1	301 - H3	Sáng 07h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
16	VC061	Nguyễn Thị Thanh	Hương	01/10/1981	x		Tổng hợp thông tin tư liệu	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	VP05	1	301 - H3	Sáng 07h00
17	VC062	Nguyễn Thu	Hương	14/10/1988	x		Tổ chức nhân sự	Cung Văn hóa Lao động hữu nghị Việt Xô	VP05	1	301 - H3	Chiều 13h00
18	VC069	Nguyễn Thị	Khuyên	05/01/1993	x		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm Chính trị	Quận ủy Cầu Giấy	VP05	1	301 - H3	Chiều 13h00
19	VC072TC	Kiều Thị	Liên	22/11/1982	x		Quản trị hành chính và website	Cung Văn hóa Lao động hữu nghị Việt Xô	VP05	1	301 - H3	Chiều 13h00
20	VC074	Hoàng Diệu	Linh	01/11/1999	x		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm Chính trị	Quận ủy Cầu Giấy	VP05	1	301 - H3	Chiều 13h00
21	VC075	Nguyễn Hà	Linh	07/4/1983	x		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm chính trị	Quận ủy Ba Đình	VP05	1	301 - H3	Chiều 13h00
22	VC077	Vương Thị	Loan	15/07/1987	x		Tổng hợp, thi đua khen thưởng	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	VP05	1	301 - H3	Chiều 13h00
23	VC081	Nguyễn Bảo	Ly	16/12/1994	x		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm chính trị	Quận ủy Ba Đình	VP05	1	301 - H3	Chiều 13h00
24	VC092	Trịnh Bích	Ngọc	20/12/2001	x		Tổ chức, nhân sự, quản lý hồ sơ viên chức	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	VP05	1	301 - H3	Chiều 13h00
25	VC100	Trần Lâm	Phú	01/11/1998	x		Tổ chức, nhân sự, quản lý hồ sơ viên chức	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	VP05	1	301 - H3	Chiều 13h00
26	VC102	Trần Mai	Phương	01/01/2000	x		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm chính trị	Quận ủy Ba Đình	VP05	1	301 - H3	Chiều 13h00
27	VC108	Vũ Minh	Thành	02/11/1991			Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm chính trị	Quận ủy Ba Đình	VP05	1	301 - H3	Chiều 13h00
28	VC109	Nguyễn Thị	Thảo	02/7/1992	x		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm chính trị	Quận ủy Ba Đình	VP05	1	301 - H3	Chiều 13h00
29	VC115	Kiều Bích	Thục	21/03/1982	x		Tổ chức hành chính	Quỹ trợ vốn CNVCLĐ nghèo Thủ đô phát triển kinh tế gia đình	VP05	1	301 - H3	Chiều 13h00
30	VC118	Đồng Thị	Thủy	21/11/1992	x		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm chính trị	Huyện ủy Chương Mỹ	VP05	1	301 - H3	Chiều 13h00
31	VC120	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	26/10/1981	x		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm chính trị	Huyện ủy Chương Mỹ	VP05	1	301 - H3	Chiều 13h00
32	VC130	Nguyễn Quang	Việt	17/02/1982			Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm Chính trị	Quận ủy Cầu Giấy	VP05	1	301 - H3	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Văn thư Lưu trữ - Mã ngành VP06 - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 302, Nhà H3 - 18 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC152	Nguyễn Thủy	Giang	16/03/1995	x	Người dân tộc thiểu số	Văn thư, Lưu trữ	Văn phòng Thành ủy	VP06	1	302 - H3	Sáng 07h00
2	CC163	Trần Phương	Hà	08/06/1985	x		Văn thư, Lưu trữ	Ban Tổ chức Thành ủy	VP06	1	302 - H3	Sáng 07h00
3	CC167	Bùi Thị Lan	Hân	21/10/1992	x		Văn thư, Lưu trữ	Quận ủy Thanh Xuân	VP06	1	302 - H3	Sáng 07h00
4	CC172	Đỗ Thị	Hằng	12/8/1991	x	Con bệnh binh	Văn thư, Lưu trữ	Huyện ủy Đan Phượng	VP06	1	302 - H3	Sáng 07h00
5	CC176	Nguyễn Thị Thu	Hằng	01/02/1989	x		Văn thư, Lưu trữ	Liên đoàn Lao động Thành phố	VP06	1	302 - H3	Sáng 07h00
6	CC229	Nguyễn Thanh	Hoa	10/9/1999	x		Văn thư, Lưu trữ	Văn phòng Thành ủy	VP06	1	302 - H3	Sáng 07h00
7	CC334	Đỗ Thị	Lệ	09/6/1995	x		Văn thư, Lưu trữ	Ban Nội chính Thành ủy	VP06	1	302 - H3	Sáng 07h00
8	CC345	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	05/10/1997	x		Văn thư, Lưu trữ	Văn phòng Thành ủy	VP06	1	302 - H3	Sáng 07h00
9	CC401	Lường Văn	Minh	11/12/1997		Người dân tộc thiểu số	Văn thư, Lưu trữ	Văn phòng Thành ủy	VP06	1	302 - H3	Sáng 07h00
10	CC430	Kim Thị	Ngân	25/9/2000	x		Văn thư, Lưu trữ	Huyện ủy Đan Phượng	VP06	1	302 - H3	Chiều 13h00
11	CC494	Nguyễn Thị	Phương	19/02/2000	x		Văn thư, Lưu trữ	Huyện ủy Đan Phượng	VP06	1	302 - H3	Chiều 13h00
12	CC507	Dương Thị Minh	Phượng	04/02/1982	x		Văn thư, Lưu trữ kiêm thủ quỹ	Quận ủy Cầu Giấy	VP06	1	302 - H3	Chiều 13h00
13	CC585	Lê Hoài	Thu	01/10/1997	x		Văn thư, Lưu trữ	Huyện ủy Đan Phượng	VP06	1	302 - H3	Chiều 13h00
14	CC618	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	03/11/1984	x		Văn thư, lưu trữ	Quận ủy Hoàng Mai	VP06	1	302 - H3	Chiều 13h00
15	CC619	Nguyễn Thị Thu	Thủy	03/11/1986	x		Văn thư, Lưu trữ	Huyện ủy Đan Phượng	VP06	1	302 - H3	Chiều 13h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
16	CC622	Chu Thủy	Tiên	12/9/1990	x		Văn thư, Lưu trữ	Văn phòng Thành ủy	VP06	1	302 - H3	Chiều 13h00
17	CC637	Đỗ Kiều	Trang	01/06/2000	x		Văn thư, Lưu trữ	Quận ủy Thanh Xuân	VP06	1	302 - H3	Chiều 13h00
18	VC117TC	Trần Thị Hồng	Thuỷ	16/01/1979	x		Văn thư	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	VP06	1	302 - H3	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Kế toán, Tài chính - Mã ngành VP07 - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 302, Nhà H3 - 31 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC050	Nguyễn Ngọc	Ánh	29/7/1992	x		Kế toán	Ban Nội chính Thành ủy	VP07	1	302 - H3	Sáng 07h00
2	CC059	Cấn Vương Ngọc	Bích	11/4/1998	x		Kế toán	Ban Nội chính Thành ủy	VP07	1	302 - H3	Sáng 07h00
3	CC150	Nguyễn Thị	Giang	20/02/1987	x		Kế toán liên đoàn lao động	Huyện ủy Đan Phượng	VP07	1	302 - H3	Sáng 07h00
4	CC190	Phan Thị Mỹ	Hạnh	27/11/1986	x		Kế toán liên đoàn lao động	Huyện ủy Đan Phượng	VP07	1	302 - H3	Sáng 07h00
5	CC250	Nguyễn Thị	Huệ	16/3/1986	x	Con bệnh binh	Kế toán liên đoàn lao động	Huyện ủy Đan Phượng	VP07	1	302 - H3	Sáng 07h00
6	CC379	Nguyễn Thị Kim	Luyên	25/7/1988	x		Kế toán	Ban Nội chính Thành ủy	VP07	1	302 - H3	Sáng 07h00
7	CC423	Nguyễn Thị	Nga	03/01/1990	x		Kế toán liên đoàn lao động	Huyện ủy Đan Phượng	VP07	1	302 - H3	Sáng 07h00
8	CC433	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	05/8/1998	x		Kế toán	Ban Nội chính Thành ủy	VP07	1	302 - H3	Sáng 07h00
9	CC437	Đặng Thị	Ngát	24/11/1983	x		Kế toán liên đoàn lao động	Huyện ủy Đan Phượng	VP07	1	302 - H3	Sáng 07h00
10	CC564	Đỗ Thu	Thảo	31/10/1990	x		Kế toán	Ban Nội chính Thành ủy	VP07	1	302 - H3	Sáng 07h00
11	CC590	Trần Thị	Thu	03/02/1991	x	Người dân tộc thiểu số	Kế toán liên đoàn lao động	Huyện ủy Đan Phượng	VP07	1	302 - H3	Sáng 07h00
12	CC673	Nguyễn Minh	Tú	07/01/1996			Kế toán	Ban Nội chính Thành ủy	VP07	1	302 - H3	Sáng 07h00
13	CC700	Kiều Thị Cẩm	Vân	22/9/1985	x		Kế toán liên đoàn lao động	Huyện ủy Đan Phượng	VP07	1	302 - H3	Sáng 07h00
14	VC006	Nguyễn Thị Lan	Anh	20/10/1973	x		Kế toán	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	VP07	1	302 - H3	Sáng 07h00
15	VC008	Nguyễn Viết	Anh	22/12/1989			Kế toán viên	Cung Thanh niên Hà Nội	VP07	1	302 - H3	Sáng 07h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
16	VC010	Nguyễn Ngọc	Bích	01/04/1990	x		Kế toán viên	Cung Thanh niên Hà Nội	VP07	1	302 - H3	Chiều 13h00
17	VC014	Vũ Thị	Cúc	08/11/1987	x		Kế toán	Trung tâm GDNN và Hỗ trợ phát triển phụ nữ Hà Nội	VP07	1	302 - H3	Chiều 13h00
18	VC015	Nguyễn Mạnh	Cường	27/07/1990			Kế toán	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	VP07	1	302 - H3	Chiều 13h00
19	VC023	Hà Thị Thanh	Dung	09/04/1991	x		Kế toán thuế, thanh toán, tổng hợp	Trung tâm DVVL và hỗ trợ thanh thiếu niên HN	VP07	1	302 - H3	Chiều 13h00
20	VC027	Vũ Thị Thùy	Dương	13/3/1990	x		Kế toán Trung tâm chính trị	Quận ủy Ba Đình	VP07	1	302 - H3	Chiều 13h00
21	VC028	Nguyễn Linh	Giang	13/03/1992	x		Kế toán viên	Cung Thanh niên Hà Nội	VP07	1	302 - H3	Chiều 13h00
22	VC032	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	24/03/1980	x		Kế toán viên	Cung Thanh niên Hà Nội	VP07	1	302 - H3	Chiều 13h00
23	VC033	Nguyễn Thị Thu	Hà	30/05/1993	x		Kế toán	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	VP07	1	302 - H3	Chiều 13h00
24	VC038TC	Trần Thị Thu	Hằng	05/04/1973	x		Thủ quỹ	Báo Hànộimới	VP07	1	302 - H3	Chiều 13h00
25	VC053	Mai Xuân	Hòa	22/12/1990	x		Tín dụng	Quỹ trợ vốn CNVCLĐ nghèo Thủ đô phát triển kinh tế gia đình	VP07	1	302 - H3	Chiều 13h00
26	VC063TC	Phạm Thị Thanh	Hường	27/07/1977	x		Thủ quỹ	Báo Hànộimới	VP07	1	302 - H3	Chiều 13h00
27	VC070	Vũ Việt	Kiên	24/10/1995			Kế toán thuế, thanh toán, tổng hợp	Trung tâm DVVL và hỗ trợ thanh thiếu niên HN	VP07	1	302 - H3	Chiều 13h00
28	VC080	Nguyễn Thị	Lương	26/02/1997	x		Kế toán Trung tâm chính trị	Quận ủy Ba Đình	VP07	1	302 - H3	Chiều 13h00
29	VC111	Nguyễn Diệu	Thơ	10/09/1981	x		Kế toán	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	VP07	1	302 - H3	Chiều 13h00
30	VC116	Vũ Tất	Thường	16/11/1987			Kế toán viên	Cung Thanh niên Hà Nội	VP07	1	302 - H3	Chiều 13h00
31	VC126	Trương Linh	Trang	13/9/1986	x		Kế toán Trung tâm chính trị	Quận ủy Ba Đình	VP07	1	302 - H3	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Mặt trận - Mã ngành MTTQ - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 311, Nhà H2 - 13 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC014	Đinh Đức	Anh	09/08/1991		Con thương binh	Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận ủy Hoàn Kiếm	MTTQ	1	311 - H2	Sáng 07h00
2	CC035	Nguyễn Thị Hồng	Anh	26/04/1985	x		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận ủy Hoàn Kiếm	MTTQ	1	311 - H2	Sáng 07h00
3	CC253	Hà Tiến	Hùng	23/08/1990			Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận ủy Hoàn Kiếm	MTTQ	1	311 - H2	Sáng 07h00
4	CC288	Nguyễn Đức	Huy	30/01/1993			Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận ủy Hoàn Kiếm	MTTQ	1	311 - H2	Sáng 07h00
5	CC306	Nguyễn Thu	Huyền	27/12/1981	x		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận ủy Ba Đình	MTTQ	1	311 - H2	Sáng 07h00
6	CC370	Nguyễn Thành	Long	25/11/1992			Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận ủy Đống Đa	MTTQ	1	311 - H2	Sáng 07h00
7	CC427	Trần Thị	Nga	04/05/2000	x		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận ủy Hoàn Kiếm	MTTQ	1	311 - H2	Sáng 07h00
8	CC428	Bùi Thị	Ngân	17/6/1989	x		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận ủy Ba Đình	MTTQ	1	311 - H2	Sáng 07h00
9	CC443	Đặng Bích	Ngọc	03/12/1982	x		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận ủy Hoàn Kiếm	MTTQ	1	311 - H2	Sáng 07h00
10	CC503	Vũ Lan	Phương	30/03/1996	x		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận ủy Hoàn Kiếm	MTTQ	1	311 - H2	Sáng 07h00
11	CC522	Nguyễn Thị	Quỳnh	19/01/1990	x		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận ủy Ba Đình	MTTQ	1	311 - H2	Sáng 07h00
12	CC545	Phạm Hoàng Anh	Thái	16/11/1995			Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận ủy Hoàn Kiếm	MTTQ	1	311 - H2	Sáng 07h00
13	CC573	Trần Phương	Thảo	12/11/1978	x		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận ủy Ba Đình	MTTQ	1	311 - H2	Sáng 07h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Liên đoàn Lao động - Mã ngành LĐLĐ01 - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 311, Nhà H2 - 14 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC016	Đinh Thị Hồng	Anh	27/5/1996	x		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện ủy Phú Xuyên	LĐLĐ01	1	311 - H2	Sáng 07h00
2	CC038	Nguyễn Vân	Anh	8/10/2001	x		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện ủy Phú Xuyên	LĐLĐ01	1	311 - H2	Sáng 07h00
3	CC214	Lại Đức	Hiệp	11/7/1987			Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện ủy Phú Xuyên	LĐLĐ01	1	311 - H2	Sáng 07h00
4	CC236	Phạm Huy	Hoàng	19/02/2001			Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện ủy Phú Xuyên	LĐLĐ01	1	311 - H2	Sáng 07h00
5	CC251	Phạm Thị	Huệ	11/3/1994	x		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện ủy Phú Xuyên	LĐLĐ01	1	311 - H2	Sáng 07h00
6	CC278	Vũ Mai	Hương	4/11/1998	x		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện ủy Phú Xuyên	LĐLĐ01	1	311 - H2	Sáng 07h00
7	CC319	Bùi Đình	Kiên	26/9/2001			Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện ủy Phú Xuyên	LĐLĐ01	1	311 - H2	Sáng 07h00
8	CC361	Vũ Diệu	Linh	1/1/1994	x		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện ủy Phú Xuyên	LĐLĐ01	1	311 - H2	Sáng 07h00
9	CC579	Phùng Thị Thanh	Thơ	14/6/1997	x		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện ủy Phú Xuyên	LĐLĐ01	1	311 - H2	Sáng 07h00
10	CC608	Nguyễn Thị Bích	Thúy	19/5/1995	x		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện ủy Phú Xuyên	LĐLĐ01	1	311 - H2	Sáng 07h00
11	CC614	Đinh Thị	Thủy	20/10/1991	x		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện ủy Phú Xuyên	LĐLĐ01	1	311 - H2	Sáng 07h00
12	CC633	Phạm Ngọc	Trà	14/11/1998			Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện ủy Phú Xuyên	LĐLĐ01	1	311 - H2	Sáng 07h00
13	CC660	Vũ Hạnh	Trang	3/3/2000	x		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện ủy Phú Xuyên	LĐLĐ01	1	311 - H2	Sáng 07h00
14	CC702	Trần Thị Thu	Vân	21/12/1997	x		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện ủy Phú Xuyên	LĐLĐ01	1	311 - H2	Sáng 07h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Đoàn thanh niên - Mã ngành ĐTN01 - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 401, Nhà H3 - 32 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC001	Bùi Hải	An	13/11/1998	x	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	1	401 - H3	Sáng 07h00
2	CC007	Bùi Thị Nhật	Anh	30/12/1995	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Cầu Giấy	ĐTN01	1	401 - H3	Sáng 07h00
3	CC009	Bùi Vân	Anh	16/10/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Sáng 07h00
4	CC010	Cầm Vi	Anh	10/02/2000	x	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Sáng 07h00
5	CC012	Đặng Hải	Anh	28/11/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Sáng 07h00
6	CC015	Đinh Hồng	Anh	23/11/1996	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	1	401 - H3	Sáng 07h00
7	CC019	Hoàng Kỳ	Anh	18/11/2000			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Sáng 07h00
8	CC021	Hứa Minh	Anh	03/09/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Sáng 07h00
9	CC022	Khuất Thị Phương	Anh	29/09/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Thạch Thất	ĐTN01	1	401 - H3	Sáng 07h00
10	CC026	Lê Thị Vân	Anh	11/4/1995	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	1	401 - H3	Sáng 07h00
11	CC028	Nguyễn Hoàng	Anh	05/05/1993			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Đông Anh	ĐTN01	1	401 - H3	Sáng 07h00
12	CC029	Nguyễn Hồng	Anh	11/7/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Đống Đa	ĐTN01	1	401 - H3	Sáng 07h00
13	CC030	Nguyễn Kiều	Anh	08/09/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Sáng 07h00
14	CC031	Nguyễn Ngọc	Anh	23/06/1997	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Sáng 07h00
15	CC032	Nguyễn Phương	Anh	26/08/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Sáng 07h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
16	CC033	Nguyễn Quang	Anh	23/10/1996		Hoàn thành nghĩa vụ CAND	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	1	401 - H3	Sáng 07h00
17	CC039	Phạm Trung	Anh	14/10/2000			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Chiều 13h00
18	CC041	Trần Thị Lan	Anh	27/03/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Chiều 13h00
19	CC042	Trần Thị Phương	Anh	15/11/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	1	401 - H3	Chiều 13h00
20	CC043	Trần Tiến	Anh	13/04/1991			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Chiều 13h00
21	CC045	Vũ Thị Mai	Anh	30/12/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Chương Mỹ	ĐTN01	1	401 - H3	Chiều 13h00
22	CC047	Vương Quốc	Anh	05/01/1993			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	1	401 - H3	Chiều 13h00
23	CC049	Lê Ngọc	Ánh	04/11/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Chiều 13h00
24	CC051	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	28/09/1995	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Chiều 13h00
25	CC052	Nguyễn Thị Quỳnh	Ánh	14/06/1992	x	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Chiều 13h00
26	CC069	Đào Linh	Chi	17/10/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Chiều 13h00
27	CC071	Nguyễn Thị Mai	Chi	01/06/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Thanh Xuân	ĐTN01	1	401 - H3	Chiều 13h00
28	CC075	Lê Thị	Chính	17/05/1994	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Chiều 13h00
29	CC081	Lê Kim	Cúc	11/02/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Chiều 13h00
30	CC090	Lê Quang	Đạt	25/06/2001			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	1	401 - H3	Chiều 13h00
31	CC091	Lê Tiến	Đạt	05/10/1998			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	1	401 - H3	Chiều 13h00
32	CC092	Nguyễn Chu	Đạt	22/08/1993			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Đông Anh	ĐTN01	1	401 - H3	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Đoàn thanh niên - Mã ngành ĐTN01 - Bàn phỏng vấn 2 - Phòng 401, Nhà H3 - 32 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC094	Nguyễn Trọng	Đạt	15/06/1996			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Sáng 07h00
2	CC095	Phạm Quý	Đạt	25/12/1993			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Cầu Giấy	ĐTN01	2	401 - H3	Sáng 07h00
3	CC096	Trần Thành	Đạt	24/06/2000			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Sáng 07h00
4	CC097	Trương Quốc	Đạt	08/03/2001			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Sáng 07h00
5	CC099	Phạm Văn	Diện	09/08/1994			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Sáng 07h00
6	CC100	Nguyễn Hữu	Điền	25/10/2001			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Sáng 07h00
7	CC102	Vũ Duy	Điệp	21/07/1990			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Sáng 07h00
8	CC103	Trần Thị	Dinh	19/09/1988	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Sáng 07h00
9	CC109	Bùi Văn	Duẩn	20/06/1992			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	2	401 - H3	Sáng 07h00
10	CC111	Khuất Đình	Đức	30/08/1993			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	2	401 - H3	Sáng 07h00
11	CC112	Mai Thế	Đức	14/07/2000			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Sáng 07h00
12	CC113	Nguyễn Anh	Đức	27/06/1996			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hoàng Mai	ĐTN01	2	401 - H3	Sáng 07h00
13	CC114	Nguyễn Minh	Đức	23/08/2001			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Sáng 07h00
14	CC115	Nguyễn Trung	Đức	14/08/1994			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Đông Anh	ĐTN01	2	401 - H3	Sáng 07h00
15	CC118	Trần Thị	Đức	06/05/1989	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Sáng 07h00
16	CC120	Lê Thị	Dung	23/08/1995	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	2	401 - H3	Sáng 07h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
17	CC124	Nguyễn Thị Thùy	Dung	21/03/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Cầu Giấy	ĐTN01	2	401 - H3	Chiều 13h00
18	CC125	Nguyễn Thùy	Dung	10/11/1996	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Chiều 13h00
19	CC127	Cù Đức	Dũng	03/8/2000			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Đống Đa	ĐTN01	2	401 - H3	Chiều 13h00
20	CC128	Đinh Đức	Dũng	19/05/1986			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Đông Anh	ĐTN01	2	401 - H3	Chiều 13h00
21	CC129	Đỗ Hữu	Dũng	20/02/1990			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Chiều 13h00
22	CC133	Nguyễn Tiến	Dũng	05/3/1998			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	2	401 - H3	Chiều 13h00
23	CC137	Đặng Hải	Dương	02/04/1999			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Chiều 13h00
24	CC140	Nguyễn Thùy	Dương	02/8/1996	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	2	401 - H3	Chiều 13h00
25	CC141	Tạ Thùy	Dương	05/10/1994	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Chiều 13h00
26	CC142	Đinh Tiến	Duy	08/09/1991			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Chiều 13h00
27	CC144	Nguyễn Khánh	Duy	24/01/1999			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Chiều 13h00
28	CC146	Đoàn Trường	Giang	13/04/1993			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	2	401 - H3	Chiều 13h00
29	CC147	Lê Thu	Giang	18/5/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Ba Đình	ĐTN01	2	401 - H3	Chiều 13h00
30	CC148	Nguyễn Hương	Giang	25/9/1992	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	2	401 - H3	Chiều 13h00
31	CC151	Nguyễn Thị Hương	Giang	20/12/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Thạch Thất	ĐTN01	2	401 - H3	Chiều 13h00
32	CC154	Phạm Thị	Giang	02/03/2001	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	2	401 - H3	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Đoàn thanh niên - Mã ngành ĐTN01 - Bàn phỏng vấn 3 - Phòng 402, Nhà H3 - 32 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC155	Trần Dương Ngọc	Giang	14/3/1999			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Ba Đình	ĐTN01	3	402 - H3	Sáng 07h00
2	CC160	Nguyễn Thị Hồng	Hà	10/03/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	3	402 - H3	Sáng 07h00
3	CC168	Phạm Bùi Gia	Hân	04/09/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	3	402 - H3	Sáng 07h00
4	CC173	Lương Thúy	Hằng	05/11/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	3	402 - H3	Sáng 07h00
5	CC178	Phạm Minh	Hằng	23/8/1997	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Thạch Thất	ĐTN01	3	402 - H3	Sáng 07h00
6	CC180	Quyền Thị Thu	Hằng	25/03/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	3	402 - H3	Sáng 07h00
7	CC184	Phí Mạnh	Hanh	04/11/1998			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	3	402 - H3	Sáng 07h00
8	CC185	Dương Hồng	Hạnh	26/10/1993	x	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Cầu Giấy	ĐTN01	3	402 - H3	Sáng 07h00
9	CC186	Hoàng Thị Vân	Hạnh	20/4/1995	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	3	402 - H3	Sáng 07h00
10	CC188	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	07/03/1996	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Gia Lâm	ĐTN01	3	402 - H3	Sáng 07h00
11	CC192	Nguyễn Hồng	Hảo	18/02/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	3	402 - H3	Sáng 07h00
12	CC193	Lê Thị Tiểu	Hậu	20/10/1991	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	3	402 - H3	Sáng 07h00
13	CC198	Bùi Thanh	Hiền	07/06/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	3	402 - H3	Sáng 07h00
14	CC202	Hà Thị Thanh	Hiền	13/03/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	3	402 - H3	Sáng 07h00
15	CC206	Trương Thu	Hiền	15/11/1992	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	3	402 - H3	Sáng 07h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
16	CC208	Vũ Thu	Hiền	01/11/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hoàn Kiếm	ĐTN01	3	402 - H3	Sáng 07h00
17	CC210	Nguyễn Gia	Hiền	15/12/2000			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Cầu Giấy	ĐTN01	3	402 - H3	Chiều 13h00
18	CC212	Trịnh Đức	Hiền	16/5/1999			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	3	402 - H3	Chiều 13h00
19	CC215	Trần Bá	Hiệp	02/08/1999			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	3	402 - H3	Chiều 13h00
20	CC221	Nguyễn Khắc	Hiếu	11/09/1994			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Thạch Thất	ĐTN01	3	402 - H3	Chiều 13h00
21	CC223	Phạm Minh	Hiếu	03/12/1999			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	3	402 - H3	Chiều 13h00
22	CC224	Trần Trung	Hiếu	11/11/1988			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	3	402 - H3	Chiều 13h00
23	CC226	Vũ Công	Hiếu	13/6/1998			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	3	402 - H3	Chiều 13h00
24	CC227	Chu Mỹ	Hoa	14/09/1997	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	3	402 - H3	Chiều 13h00
25	CC230	Phạm Xuân	Hòa	20/12/1992		Con bệnh binh	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	3	402 - H3	Chiều 13h00
26	CC231	Trần Thị Thu	Hòa	14/10/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	3	402 - H3	Chiều 13h00
27	CC234	Bùi Minh	Hoàng	02/05/1997			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Long Biên	ĐTN01	3	402 - H3	Chiều 13h00
28	CC235	Nguyễn Huy	Hoàng	13/10/2000			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	3	402 - H3	Chiều 13h00
29	CC237	Trịnh Lê	Hoàng	01/08/1998			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	3	402 - H3	Chiều 13h00
30	CC245	Phùng Thị	Huế	22/12/1996	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Chương Mỹ	ĐTN01	3	402 - H3	Chiều 13h00
31	CC247	Đặng Thị Thu	Huệ	25/03/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Thạch Thất	ĐTN01	3	402 - H3	Chiều 13h00
32	CC248	Lê Thị Kim	Huệ	14/4/1997	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	3	402 - H3	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Đoàn thanh niên - Mã ngành ĐTN01 - Bàn phỏng vấn 4 - Phòng 402, Nhà H3 - 32 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC249	Lê Thị Thu	Huệ	13/09/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Sáng 07h00
2	CC254	Lê Thanh	Hùng	16/12/1994			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	4	402 - H3	Sáng 07h00
3	CC259	Dương Bá	Hưng	09/04/1994			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Sáng 07h00
4	CC261	Nguyễn Quốc	Hưng	11/10/2000			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Sáng 07h00
5	CC262	Nguyễn Thành	Hưng	12/8/1997			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	4	402 - H3	Sáng 07h00
6	CC271	Nguyễn Thị Lan	Hương	09/12/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	4	402 - H3	Sáng 07h00
7	CC274	Nguyễn Thu	Hương	05/06/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Sáng 07h00
8	CC275	Nguyễn Thu	Hương	01/08/2001	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Sáng 07h00
9	CC279	Vũ Thu	Hương	09/07/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Sáng 07h00
10	CC282	Nguyễn Thị	Hường	13/4/2001	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Ba Đình	ĐTN01	4	402 - H3	Sáng 07h00
11	CC283	Phạm Thị Thu	Hường	22/01/1996	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	4	402 - H3	Sáng 07h00
12	CC290	Nguyễn Vũ	Huy	08/11/1997			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Sáng 07h00
13	CC291	Bùi Thu	Huyền	29/09/1989	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Sáng 07h00
14	CC294	Đỗ Thị	Huyền	25/8/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	4	402 - H3	Sáng 07h00
15	CC297	Lê Thị	Huyền	23/06/1996	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Sáng 07h00
16	CC298	Lê Thị Thanh	Huyền	28/8/1993	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Đông Anh	ĐTN01	4	402 - H3	Sáng 07h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
17	CC305	Nguyễn Thị Thu	Huyền	22/03/1995	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Chiều 13h00
18	CC308	Trần Thu	Huyền	05/02/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Chiều 13h00
19	CC309	Vũ Thị Thanh	Huyền	09/11/1994	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Chiều 13h00
20	CC311	Ngô Duy	Khai	01/06/1990			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Chiều 13h00
21	CC314	Lê Ngọc	Khánh	02/01/2001	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Chiều 13h00
22	CC318	Hoàng Thị	Khuyên	26/11/1998	x	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Chiều 13h00
23	CC321	Nguyễn Trung	Kiên	03/10/1997			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Chiều 13h00
24	CC322	Nguyễn Văn	Kiên	13/01/1989			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Thanh Xuân	ĐTN01	4	402 - H3	Chiều 13h00
25	CC327	Nguyễn Tùng	Lâm	08/08/1994			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Chiều 13h00
26	CC333	Nguyễn Thị	Lê	19/08/1991	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	4	402 - H3	Chiều 13h00
27	CC336	Trần Hà	Liên	17/06/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Chiều 13h00
28	CC339	Đào Thị Phương	Linh	28/02/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	4	402 - H3	Chiều 13h00
29	CC343	Ngô Phương	Linh	22/04/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Chiều 13h00
30	CC346	Nguyễn Ngọc Hoàng	Linh	20/02/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	4	402 - H3	Chiều 13h00
31	CC347	Nguyễn Phương	Linh	19/01/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	4	402 - H3	Chiều 13h00
32	CC353	Phạm Phương	Linh	14/09/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	4	402 - H3	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Đoàn thanh niên - Mã ngành ĐTN01 - Bàn phỏng vấn 5 - Phòng 501, Nhà H3 - 31 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC357	Trần Thảo	Linh	16/10/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	5	501 - H3	Sáng 07h00
2	CC358	Trần Thị Thùy	Linh	26/02/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Thạch Thất	ĐTN01	5	501 - H3	Sáng 07h00
3	CC359	Trịnh Thị Mai	Linh	02/10/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Chương Mỹ	ĐTN01	5	501 - H3	Sáng 07h00
4	CC364	Lê Hoàng	Long	06/04/1999			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	5	501 - H3	Sáng 07h00
5	CC365	Nguyễn Đức	Long	04/06/1999			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	5	501 - H3	Sáng 07h00
6	CC366	Nguyễn Hải	Long	02/04/1998			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	5	501 - H3	Sáng 07h00
7	CC367	Nguyễn Hoàng	Long	20/10/2000			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	5	501 - H3	Sáng 07h00
8	CC371	Nguyễn Thế	Long	13/11/1999			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Cầu Giấy	ĐTN01	5	501 - H3	Sáng 07h00
9	CC372	Nguyễn Văn	Long	17/04/1995			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	5	501 - H3	Sáng 07h00
10	CC381	Đinh Hương	Ly	26/4/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Đống Đa	ĐTN01	5	501 - H3	Sáng 07h00
11	CC383	Hoàng Hương	Ly	18/07/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	5	501 - H3	Sáng 07h00
12	CC385	Nguyễn Thị Minh	Ly	02/3/1993	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	5	501 - H3	Sáng 07h00
13	CC388	Lê Thanh	Mai	18/08/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	5	501 - H3	Sáng 07h00
14	CC390	Nguyễn Tuyết	Mai	15/12/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	5	501 - H3	Sáng 07h00
15	CC393	Kiều Đức	Mạnh	23/03/2000			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	5	501 - H3	Sáng 07h00
16	CC397	Bùi Nhật	Minh	04/10/1999			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	5	501 - H3	Sáng 07h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
17	CC398	Đào Quang	Minh	22/08/1997			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	5	501 - H3	Chiều 13h00
18	CC399	Lê Bảo	Minh	24/03/1998			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	5	501 - H3	Chiều 13h00
19	CC402	Ngô Tuấn	Minh	16/09/2001			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Long Biên	ĐTN01	5	501 - H3	Chiều 13h00
20	CC408	Đặng Thị Trà	My	08/11/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Thạch Thất	ĐTN01	5	501 - H3	Chiều 13h00
21	CC409	Hoàng Ngọc Trà	My	22/03/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	5	501 - H3	Chiều 13h00
22	CC410	Nguyễn Kiều	My	27/10/1994	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Thạch Thất	ĐTN01	5	501 - H3	Chiều 13h00
23	CC412	Đoàn Thị	Mỹ	19/10/1996	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	5	501 - H3	Chiều 13h00
24	CC413	Đinh Hải	Nam	05/08/1996			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Cầu Giấy	ĐTN01	5	501 - H3	Chiều 13h00
25	CC414	Đoàn Nhật	Nam	26/5/1997			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	5	501 - H3	Chiều 13h00
26	CC415	Hoàng Trung	Nam	09/05/1995			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Long Biên	ĐTN01	5	501 - H3	Chiều 13h00
27	CC416	Lê Hoài	Nam	14/11/1988			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	5	501 - H3	Chiều 13h00
28	CC417	Nguyễn Hoài	Nam	09/11/1991			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hoàng Mai	ĐTN01	5	501 - H3	Chiều 13h00
29	CC418	Nguyễn Trung Hoàng	Nam	05/01/2002			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	5	501 - H3	Chiều 13h00
30	CC422	Dương Thị Quỳnh	Nga	20/12/1987	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	5	501 - H3	Chiều 13h00
31	CC424	Nguyễn Thị Thu	Nga	25/12/1991	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Long Biên	ĐTN01	5	501 - H3	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Đoàn thanh niên - Mã ngành ĐTN01 - Bàn phỏng vấn 6 - Phòng 501, Nhà H3 - 30 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC426	Phùng Thị Thúy	Nga	17/08/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Sáng 07h00
2	CC431	Lương Mai	Ngân	29/08/1997	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	6	501 - H3	Sáng 07h00
3	CC435	Trần Kim	Ngân	17/09/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Sáng 07h00
4	CC438	Bạch Trí	Nghĩa	21/05/1999			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Sáng 07h00
5	CC441	Bùi Bích	Ngọc	20/04/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hoàn Kiếm	ĐTN01	6	501 - H3	Sáng 07h00
6	CC442	Chu Thị Hoài	Ngọc	23/08/1985	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Sáng 07h00
7	CC445	Lý Thị Anh	Ngọc	08/9/1994	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	6	501 - H3	Sáng 07h00
8	CC447	Nguyễn Bảo	Ngọc	10/06/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Sáng 07h00
9	CC448	Nguyễn Thị	Ngọc	27/08/1997	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Sáng 07h00
10	CC457	Vũ Thiện	Nhân	12/09/1998			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hoàn Kiếm	ĐTN01	6	501 - H3	Sáng 07h00
11	CC460	Chu Quang	Nhật	01/6/2001			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	6	501 - H3	Sáng 07h00
12	CC461	Đoàn Anh Bảo	Nhi	10/11/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Sáng 07h00
13	CC465	Đặng Hồng	Nhung	14/11/1997	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Sáng 07h00
14	CC470	Nguyễn Trang	Nhung	25/12/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Thạch Thất	ĐTN01	6	501 - H3	Sáng 07h00
15	CC472	Phan Thị	Nhung	10/02/1993	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Thanh Xuân	ĐTN01	6	501 - H3	Sáng 07h00
16	CC474	Vũ Hồng	Nhung	30/04/1997	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Chiều 13h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
17	CC482	Nguyễn Tiến	Phúc	07/12/1992			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Chiều 13h00
18	CC483	Nguyễn Văn	Phúc	18/09/1999			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	6	501 - H3	Chiều 13h00
19	CC488	Lê Thị Hồng	Phương	01/05/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Thanh Xuân	ĐTN01	6	501 - H3	Chiều 13h00
20	CC491	Nguyễn Hà	Phương	26/3/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	6	501 - H3	Chiều 13h00
21	CC492	Nguyễn Minh	Phương	25/01/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Chiều 13h00
22	CC495	Nguyễn Thị Hồng	Phương	04/10/1997	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Chiều 13h00
23	CC498	Phùng Việt	Phương	05/01/1998			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	6	501 - H3	Chiều 13h00
24	CC500	Trần Thu	Phương	22/05/2001	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Chiều 13h00
25	CC502	Vũ Hà	Phương	27/03/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Chiều 13h00
26	CC504	Vũ Thị Ánh	Phương	27/11/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	6	501 - H3	Chiều 13h00
27	CC505	Cù Thị Thu	Phượng	28/03/2001	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Chiều 13h00
28	CC506	Đàm Mỹ	Phượng	19/05/1995	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hoàn Kiếm	ĐTN01	6	501 - H3	Chiều 13h00
29	CC509	Phạm Thị	Phượng	15/06/1976	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Chiều 13h00
30	CC511	Nguyễn Thế	Quang	06/05/1998			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	6	501 - H3	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Đoàn thanh niên - Mã ngành ĐTN01 - Bàn phỏng vấn 7 - Phòng 502, Nhà H3 - 30 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC516	Lương Hùng	Quyền	14/04/2000			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Cầu Giấy	ĐTN01	7	502 - H3	Sáng 07h00
2	CC518	Bùi Diễm	Quỳnh	05/07/2001	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Sáng 07h00
3	CC520	Nguyễn Như	Quỳnh	03/08/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Thạch Thất	ĐTN01	7	502 - H3	Sáng 07h00
4	CC524	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09/12/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	7	502 - H3	Sáng 07h00
5	CC526	Phạm Xuân	Quỳnh	10/06/1996			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Sáng 07h00
6	CC529	Cao Viết	Sinh	28/10/1990			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	7	502 - H3	Sáng 07h00
7	CC530	Đỗ Hải	Sơn	27/01/1999			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Sáng 07h00
8	CC531	Mai Thanh	Sơn	11/04/1991			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Sáng 07h00
9	CC533	Nguyễn Ngọc	Sương	11/12/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Thạch Thất	ĐTN01	7	502 - H3	Sáng 07h00
10	CC534	Hoàng Văn	Sướng	15/12/1989		Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Cầu Giấy	ĐTN01	7	502 - H3	Sáng 07h00
11	CC540	Trần Văn Đức	Tâm	16/01/2000			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	7	502 - H3	Sáng 07h00
12	CC544	Nguyễn Duy	Thái	05/12/1999			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Gia Lâm	ĐTN01	7	502 - H3	Sáng 07h00
13	CC548	Hoàng Đức	Thắng	26/06/1997			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hoàng Mai	ĐTN01	7	502 - H3	Sáng 07h00
14	CC551	Tạ Minh	Thắng	11/08/1999			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Sáng 07h00
15	CC552	Đặng Thị Diệu	Thanh	16/03/2001	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Sáng 07h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
16	CC553	Đinh Thị	Thanh	11/05/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Chiều 13h00
17	CC557	Bùi Công	Thành	12/4/2000			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	7	502 - H3	Chiều 13h00
18	CC560	Nguyễn Đức	Thành	14/10/1998			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Chiều 13h00
19	CC561	Nguyễn Vũ	Thành	16/01/2001			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Chiều 13h00
20	CC565	Nguyễn Phương	Thảo	14/12/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	7	502 - H3	Chiều 13h00
21	CC566	Nguyễn Phương	Thảo	26/12/2001	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Chiều 13h00
22	CC567	Nguyễn Phương	Thảo	04/12/2001	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Chiều 13h00
23	CC577	Đỗ Đức	Thiện	11/07/1998			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Chiều 13h00
24	CC580	Lê Thị	Thoa	04/02/1989	x	Con thương binh	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Chiều 13h00
25	CC584	Trần Trung	Thông	16/05/1986		Con thương binh	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Chiều 13h00
26	CC586	Nguyễn Hoài	Thu	27/7/1984	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	7	502 - H3	Chiều 13h00
27	CC587	Nguyễn Ngọc	Thu	11/11/1994	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	7	502 - H3	Chiều 13h00
28	CC589	Nguyễn Thị	Thu	04/08/1988	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Chiều 13h00
29	CC592	Đặng Nguyễn Trang	Thư	29/02/1996	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Chiều 13h00
30	CC593	Vũ Bá	Thứ	06/12/1993		Hoàn thành nghĩa vụ CAND	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	7	502 - H3	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Đoàn thanh niên - ĐTN01; Phương pháp viên - ĐTN02; Tư vấn, đào tạo - ĐTN03 - Bàn phỏng vấn 8 - Phòng 502, Nhà H3 - 34 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC595	Nguyễn Ngọc	Thuần	24/02/1991			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	8	502 - H3	Sáng 07h00
2	CC596	Dương Tiến	Thuận	12/12/2000			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	8	502 - H3	Sáng 07h00
3	CC599	Nguyễn Khắc	Thường	30/10/1991			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hoàng Mai	ĐTN01	8	502 - H3	Sáng 07h00
4	CC601	Trần Thu	Thuỷ	11/01/1996	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Đống Đa	ĐTN01	8	502 - H3	Sáng 07h00
5	CC604	Lê Thị Hồng	Thúy	01/8/1993	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	8	502 - H3	Sáng 07h00
6	CC610	Phạm Minh	Thúy	05/06/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	8	502 - H3	Sáng 07h00
7	CC615	Chu Văn	Thủy	13/06/1993			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	8	502 - H3	Sáng 07h00
8	CC624	Lê Thủy	Tiên	30/03/2001	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Thanh Xuân	ĐTN01	8	502 - H3	Sáng 07h00
9	CC626	Lê Quang	Tiến	23/12/1999			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Thạch Thất	ĐTN01	8	502 - H3	Sáng 07h00
10	CC631	Đỗ Thu	Trà	24/08/2000	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	8	502 - H3	Sáng 07h00
11	CC632	Nguyễn Thị	Trà	06/01/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	8	502 - H3	Sáng 07h00
12	CC636	Đinh Mai	Trang	08/01/2001	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	8	502 - H3	Sáng 07h00
13	CC642	Nguyễn Minh	Trang	25/11/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	8	502 - H3	Sáng 07h00
14	CC649	Nguyễn Thị Huyền	Trang	09/09/2001	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	8	502 - H3	Sáng 07h00
15	CC652	Nguyễn Thị Thu	Trang	21/01/1987	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	8	502 - H3	Sáng 07h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
16	CC658	Trần Thùy	Trang	06/12/2001	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	8	502 - H3	Chiều 13h00
17	CC659	Văn Thị	Trang	11/11/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	8	502 - H3	Chiều 13h00
18	CC664	Đặng Việt	Trinh	25/7/1998	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Ba Đình	ĐTN01	8	502 - H3	Chiều 13h00
19	CC665	Đinh Đình	Trinh	26/02/1991		Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	8	502 - H3	Chiều 13h00
20	CC666	Nguyễn Việt	Trinh	24/08/1996	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	8	502 - H3	Chiều 13h00
21	CC668	Vũ Thành	Trung	20/10/1994			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Thanh Xuân	ĐTN01	8	502 - H3	Chiều 13h00
22	CC679	Nguyễn Anh	Tuấn	29/06/1993			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện ủy Gia Lâm	ĐTN01	8	502 - H3	Chiều 13h00
23	CC683	Đỗ Xuân	Tùng	09/03/1998			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	8	502 - H3	Chiều 13h00
24	CC686	Lê Xuân	Tùng	22/01/2001			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	8	502 - H3	Chiều 13h00
25	CC690	Phạm Minh	Tùng	20/4/1994			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hai Bà Trưng	ĐTN01	8	502 - H3	Chiều 13h00
26	CC697	Nguyễn Phương	Uyên	24/08/1999	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Tây Hồ	ĐTN01	8	502 - H3	Chiều 13h00
27	CC704	Trương Quang	Vĩ	17/06/1994			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	8	502 - H3	Chiều 13h00
28	CC709	Ngô Thế	Vũ	22/11/2000			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐTN01	8	502 - H3	Chiều 13h00
29	CC711	Nguyễn Tiến	Vương	20/8/1996			Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	8	502 - H3	Chiều 13h00
30	CC714	Nguyễn Thị	Xuân	15/4/1996	x		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận ủy Hà Đông	ĐTN01	8	502 - H3	Chiều 13h00
31	VC098	Đặng Thị Kim	Oanh	20/01/1975	x		Quản trò, hoạt náo, MC, tổ chức trò chơi cho thanh niên	Trung tâm DVVL và hỗ trợ thanh thiếu niên HN	ĐTN02	8	502 - H3	Chiều 13h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên.	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
32	VC016	Nguyễn Mạnh	Cường	03/10/1989		Con thương binh	Tư vấn, định hướng nghề nghiệp, việc làm cho thanh niên; tham mưu, tổ chức các hoạt động về tư vấn, định hướng nghề nghiệp, việc làm	Trung tâm DVVL và hỗ trợ thanh thiếu niên HN	ĐTN03	8	502 - H3	Chiều 13h00
33	VC040	Nguyễn Mĩ	Hạnh	07/05/1996	x	Con thương binh	Tư vấn đào tạo dạy nghề và giới thiệu việc làm	Trung tâm GDNN và Hỗ trợ phát triển phụ nữ Hà Nội	ĐTN03	8	502 - H3	Chiều 13h00
34	VC095	Trịnh Lan	Nhi	25/12/1998	x		Tư vấn đào tạo dạy nghề và giới thiệu việc làm	Trung tâm GDNN và Hỗ trợ phát triển phụ nữ Hà Nội	ĐTN03	8	502 - H3	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Phụ nữ - LHPN01; Truyền thông - LHPN03 - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 312, Nhà H2 - 34 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC011	Đặng Duy	Anh	18/02/1992			Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận ủy Nam Từ Liêm	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00
2	CC034	Nguyễn Thị Diệp	Anh	01/01/1992	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00
3	CC080	Bùi Thị Kim	Cúc	24/11/1989	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận ủy Nam Từ Liêm	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00
4	CC107	Lê Thị	Đoan	04/08/1989	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00
5	CC145	Nguyễn Thị	Duyên	10/04/1996	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00
6	CC159	Nguyễn Thị Thái	Hà	11/07/1991	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00
7	CC179	Phạm Thu	Hằng	09/11/2000	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00
8	CC199	Đỗ Thị Thu	Hiền	20/03/1985	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận ủy Nam Từ Liêm	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00
9	CC201	Doanh Thu	Hiền	02/03/2001	x	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00
10	CC205	Nguyễn Thu	Hiền	23/05/1980	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận ủy Cầu Giấy	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00
11	CC266	Hoàng Thúy	Hương	21/08/2001	x	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận ủy Cầu Giấy	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00
12	CC303	Nguyễn Thị Hồng	Huyền	31/07/1987	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00
13	CC389	Nguyễn Phương	Mai	01/08/2000	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00
14	CC420	Đỗ Thị	Nga	04/10/2001	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận ủy Cầu Giấy	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00
15	CC421	Dương Hằng	Nga	22/12/1998	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00
16	CC429	Đỗ Ngọc	Ngân	03/09/1991	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
17	CC434	Phùng Thúy	Ngân	14/05/1995	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận ủy Cầu Giấy	LHPN01	1	312 - H2	Sáng 07h00
18	CC477	Nguyễn Thị Kim	Oanh	25/08/1981	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận ủy Nam Từ Liêm	LHPN01	1	312 - H2	Chiều 13h00
19	CC478	Phạm Thị	Oanh	21/01/1984	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Chiều 13h00
20	CC479	Nguyễn Lâm Hồng	Phi	08/07/2000	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Chiều 13h00
21	CC493	Nguyễn Ngọc	Phương	23/01/1989	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Chiều 13h00
22	CC515	Lê Thị	Quyên	30/08/1994	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Chiều 13h00
23	CC523	Nguyễn Thị	Quỳnh	18/01/1989	x	Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Chiều 13h00
24	CC537	Dương Thị Thanh	Tâm	12/11/1992	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận ủy Nam Từ Liêm	LHPN01	1	312 - H2	Chiều 13h00
25	CC538	Nguyễn Thị Băng	Tâm	04/11/1999	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận ủy Nam Từ Liêm	LHPN01	1	312 - H2	Chiều 13h00
26	CC563	Đỗ Thị	Thảo	02/09/1989	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận ủy Cầu Giấy	LHPN01	1	312 - H2	Chiều 13h00
27	CC588	Nguyễn Thị	Thu	31/12/1981	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận ủy Nam Từ Liêm	LHPN01	1	312 - H2	Chiều 13h00
28	CC621	Phó Thị Thu	Thủy	17/08/1999	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Chiều 13h00
29	CC628	Lương Xuân	Tình	12/10/1989			Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Chiều 13h00
30	CC635	Đặng Thị Thu	Trang	21/10/1989	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận ủy Cầu Giấy	LHPN01	1	312 - H2	Chiều 13h00
31	CC640	Nguyễn Huyền	Trang	27/01/1996	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Chiều 13h00
32	CC643	Nguyễn Nhung	Trang	14/11/1991	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Chiều 13h00
33	CC657	Trần Thu	Trang	30/07/1992	x		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Hội LHPN Thành phố	LHPN01	1	312 - H2	Chiều 13h00
34	VC039	Hoàng Thị	Hằng	26/03/1984	x	Con bệnh binh	Truyền thông và tổ chức sự kiện	Trung tâm GDNN và Hỗ trợ phát triển phụ nữ HN	LHPN03	1	312 - H2	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Cựu chiến binh - Mã ngành CCB - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 101, Nhà H2 - 29 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC004	Đặng Vũ	Anh	15/9/1986			Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	1	101 - H2	Sáng 07h00
2	CC027	Ngô Thị Ngọc	Anh	7/3/1994	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	1	101 - H2	Sáng 07h00
3	CC053	Trần Thị Vân	Ánh	26/11/1991	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Cầu Giấy	CCB	1	101 - H2	Sáng 07h00
4	CC054	Vũ Thuận	Ánh	14/6/1996	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	1	101 - H2	Sáng 07h00
5	CC072	Phạm Mai	Chi	26/12/1989	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Cầu Giấy	CCB	1	101 - H2	Sáng 07h00
6	CC073	Phan Thị	Chi	30/08/1990	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Hoàng Mai	CCB	1	101 - H2	Sáng 07h00
7	CC082	Nguyễn Thị Kim	Cúc	25/10/1985	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Cầu Giấy	CCB	1	101 - H2	Sáng 07h00
8	CC083	Đào Đức	Cường	31/7/1983		Con thương binh	Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	1	101 - H2	Sáng 07h00
9	CC088	Vũ Quang	Danh	30/01/1988		Con bệnh binh	Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Ba Đình	CCB	1	101 - H2	Sáng 07h00
10	CC122	Nguyễn Thị Kim	Dung	18/02/1991	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	1	101 - H2	Sáng 07h00
11	CC126	Nguyễn Thùy	Dung	19/03/1984	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Cầu Giấy	CCB	1	101 - H2	Sáng 07h00
12	CC157	Đặng Hoàng	Hà	19/09/1998	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Hoàng Mai	CCB	1	101 - H2	Sáng 07h00
13	CC181	Trần Thị Thúy	Hằng	05/04/1983	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Cầu Giấy	CCB	1	101 - H2	Sáng 07h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
14	CC196	Phạm Thị	Hậu	24/5/1989	x	Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Ba Đình	CCB	1	101 - H2	Sáng 07h00
15	CC197	Ngô	Hiến	30/06/1997			Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Hoàng Mai	CCB	1	101 - H2	Chiều 13h00
16	CC213	Đỗ Tiến	Hiệp	18/04/1998			Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Hoàng Mai	CCB	1	101 - H2	Chiều 13h00
17	CC257	Nguyễn Thế	Hùng	07/02/1993			Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Ba Đình	CCB	1	101 - H2	Chiều 13h00
18	CC260	Nghiêm Việt	Hưng	15/10/1998			Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	1	101 - H2	Chiều 13h00
19	CC269	Nguyễn Thị	Hương	30/12/1993	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Ba Đình	CCB	1	101 - H2	Chiều 13h00
20	CC277	Phạm Thị Thành Thu	Hương	11/09/1999	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Hoàng Mai	CCB	1	101 - H2	Chiều 13h00
21	CC280	Nguyễn Ngọc	Hướng	21/7/1982		Tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Cầu Giấy	CCB	1	101 - H2	Chiều 13h00
22	CC281	Nguyễn Bích	Hường	14/04/2001	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Cầu Giấy	CCB	1	101 - H2	Chiều 13h00
23	CC295	Hoàng Thanh	Huyền	27/03/2000	x	Con thương binh	Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Hoàng Mai	CCB	1	101 - H2	Chiều 13h00
24	CC300	Nguyễn Thị	Huyền	28/12/1993	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Hoàng Mai	CCB	1	101 - H2	Chiều 13h00
25	CC307	Phùng Thị Khánh	Huyền	13/4/1998	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	1	101 - H2	Chiều 13h00
26	CC342	Lê Thị Thùy	Linh	18/5/1997	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Ba Đình	CCB	1	101 - H2	Chiều 13h00
27	CC349	Nguyễn Thị Diệu	Linh	2/11/1999	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	1	101 - H2	Chiều 13h00
28	CC350	Nguyễn Thị Hồng	Linh	17/01/1998	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	1	101 - H2	Chiều 13h00
29	CC360	Từ Thị	Linh	8/10/1983	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	1	101 - H2	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Cựu chiến binh - Mã ngành CCB - Bàn phỏng vấn 2 - Phòng 101, Nhà H2 - 29 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	CC375	Nguyễn Văn	Luận	23/08/1991			Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Cầu Giấy	CCB	2	101 - H2	Sáng 07h00
2	CC394	Vương Đức	Mạnh	22/8/1996			Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Ba Đình	CCB	2	101 - H2	Sáng 07h00
3	CC403	Nguyễn Đức	Minh	24/11/1999			Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	2	101 - H2	Sáng 07h00
4	CC407	Trương Hà	Minh	20/02/1991	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	2	101 - H2	Sáng 07h00
5	CC411	Nguyễn Thị Thảo	My	2/11/1996	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	2	101 - H2	Sáng 07h00
6	CC452	Nguyễn Thị	Nguyệt	13/10/1985	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	2	101 - H2	Sáng 07h00
7	CC459	Lê Công	Nhất	23/01/1997			Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	2	101 - H2	Sáng 07h00
8	CC467	Đỗ Thị Hà	Nhung	22/03/1984	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Cầu Giấy	CCB	2	101 - H2	Sáng 07h00
9	CC476	Nguyễn Văn	Ninh	07/12/1992			Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Hoàng Mai	CCB	2	101 - H2	Sáng 07h00
10	CC486	Hoàng Thị Minh	Phương	12/3/1996	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	2	101 - H2	Sáng 07h00
11	CC487	Lê Anh	Phương	11/5/1987	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Ba Đình	CCB	2	101 - H2	Sáng 07h00
12	CC517	Vũ Đình	Quyết	11/2/1990			Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	2	101 - H2	Sáng 07h00
13	CC536	Nguyễn Thị	Tám	01/06/1985	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Hoàng Mai	CCB	2	101 - H2	Sáng 07h00
14	CC570	Nguyễn Thị	Thảo	04/04/1990	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Cầu Giấy	CCB	2	101 - H2	Sáng 07h00
15	CC575	Vũ Thị	Thảo	14/5/1988	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	2	101 - H2	Chiều 13h00
16	CC576	Nguyễn Vũ Hoa	Thiên	02/10/2000	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Cầu Giấy	CCB	2	101 - H2	Chiều 13h00

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
17	CC603	Đỗ Thị	Thúy	19/10/1991	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Ba Đình	CCB	2	101 - H2	Chiều 13h00
18	CC606	Nguyễn Minh	Thúy	16/4/1997	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	2	101 - H2	Chiều 13h00
19	CC609	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	6/6/1992	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	2	101 - H2	Chiều 13h00
20	CC625	Vũ Thị Thủy	Tiên	28/02/1999	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	2	101 - H2	Chiều 13h00
21	CC639	Hàn Hồng	Trang	12/03/1997	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Hoàng Mai	CCB	2	101 - H2	Chiều 13h00
22	CC648	Nguyễn Thị Huyền	Trang	12/7/1991	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Ba Đình	CCB	2	101 - H2	Chiều 13h00
23	CC661	Nguyễn Hùng	Tráng	14/12/1993			Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Ba Đình	CCB	2	101 - H2	Chiều 13h00
24	CC687	Nguyễn Đức	Tùng	03/05/1990			Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Hoàng Mai	CCB	2	101 - H2	Chiều 13h00
25	CC689	Phạm Đức	Tùng	21/10/1994			Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận ủy Ba Đình	CCB	2	101 - H2	Chiều 13h00
26	CC692	Ngô Xuân	Tuyền	19/8/1994			Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	2	101 - H2	Chiều 13h00
27	CC715	Nguyễn Thị	Xuyên	17/5/1987	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	2	101 - H2	Chiều 13h00
28	CC720	Nguyễn Thị	Yến	08/11/1992	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	2	101 - H2	Chiều 13h00
29	CC721	Nguyễn Thị Hải	Yến	01/09/1992	x		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện ủy Phú Xuyên	CCB	2	101 - H2	Chiều 13h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Giảng viên chính trị - LHP01; Đối ngoại - LHP02; Thư viện - LHP03 - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 312, Nhà H2 - 08 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	VC054	Lê Thị Thanh	Hoài	12/04/1998	x		Giảng viên Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình địa phương	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	LHP01	1	312 - H2	Sáng 07h00
2	VC066	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	23/07/1998	x		Giảng viên MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	LHP01	1	312 - H2	Sáng 07h00
3	VC078	Nguyễn Thành	Luân	05/08/1988			Giảng viên MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	LHP01	1	312 - H2	Sáng 07h00
4	VC089	Vũ Thị Soi	Ngần	20/12/1989	x		Giảng viên MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	LHP01	1	312 - H2	Sáng 07h00
5	VC101	Phùng Thị Minh	Phượng	01/09/1996	x	Người dân tộc thiểu số	Giảng viên Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình địa phương	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	LHP01	1	312 - H2	Sáng 07h00
6	VC093	Vũ Thị	Ngọc	25/11/1978	x		Quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, đối ngoại và hợp tác quốc tế	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	LHP02	1	312 - H2	Sáng 07h00
7	VC045	Phan Thị Thu	Hiền	30/05/1981	x		Thư viện, phòng đọc	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	LHP03	1	312 - H2	Sáng 07h00
8	VC079	Nguyễn Thị	Lương	20/01/1995	x		Thư viện, phòng đọc	Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	LHP03	1	312 - H2	Sáng 07h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Phóng viên - Mã ngành PV - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 416, Nhà H2 - 13 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	VC012	Nguyễn Thị Hiền	Chi	08/07/1981	x		Phóng viên	Báo Hànộimới	PV	1	416 - H2	07h00
2	VC024	Nguyễn Thị	Dung	19/11/1983	x		Phóng viên	Báo Hànộimới	PV	1	416 - H2	07h00
3	VC025	Nguyễn Thị Kim	Dung	23/07/1977	x		Phóng viên	Báo Hànộimới	PV	1	416 - H2	07h00
4	VC026	Nguyễn Tuấn	Dũng	08/04/1989			Phóng viên	Báo Hànộimới	PV	1	416 - H2	07h00
5	VC036	Hồ Thị Hải	Hà	04/09/1980	x		Phóng viên	Báo Hànộimới	PV	1	416 - H2	07h00
6	VC044	Phạm Thanh	Hiền	18/06/1978	x		Phóng viên	Báo Hànộimới	PV	1	416 - H2	07h00
7	VC050	Nguyễn Thị	Hoa	12/08/1977	x		Phóng viên	Báo Hànộimới	PV	1	416 - H2	07h00
8	VC052	Triệu Thị	Hoa	13/01/1981	x		Phóng viên	Báo Hànộimới	PV	1	416 - H2	07h00
9	VC065	Đinh Ngọc	Huyền	25/11/1998	x		Phóng viên	Báo Hànộimới	PV	1	416 - H2	07h00
10	VC076	Nguyễn Thúc Hoàng	Linh	02/12/1984			Phóng viên	Báo Hànộimới	PV	1	416 - H2	07h00
11	VC082	Nguyễn Khánh	Ly	29/08/1978	x		Phóng viên	Báo Hànộimới	PV	1	416 - H2	07h00
12	VC086	Ngô Việt	Nga	22/07/1979	x		Phóng viên	Báo Hànộimới	PV	1	416 - H2	07h00
13	VC114	Đào Minh	Thư	03/07/1997	x		Phóng viên	Báo Hànộimới	PV	1	416 - H2	07h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Biên tập viên - Mã ngành BTV - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 416, Nhà H2 - 13 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	VC001	Lã Nguyên	An	14/09/1980			Thư ký tòa soạn	Báo Hànộimới	BTV	1	416 - H2	Sáng 07h00
2	VC021	Trịnh Tuấn	Điệp	25/12/1984			Biên tập viên	Báo Hànộimới	BTV	1	416 - H2	Sáng 07h00
3	VC034	Vũ Ngọc	Hà	05/03/1981			Thư ký tòa soạn	Báo Hànộimới	BTV	1	416 - H2	Sáng 07h00
4	VC041	Phạm Tuyết	Hạnh	16/02/1980	x		Thư ký tòa soạn	Báo Hànộimới	BTV	1	416 - H2	Sáng 07h00
5	VC058	Nguyễn Thị Kim	Huệ	23/09/1982	x		Biên tập viên	Báo Hànộimới	BTV	1	416 - H2	Sáng 07h00
6	VC060	Lê Doãn	Hưng	24/08/1979			Thư ký tòa soạn	Báo Hànộimới	BTV	1	416 - H2	Sáng 07h00
7	VC067	Phạm Thị Yên	Khánh	08/07/1978	x		Thư ký tòa soạn	Báo Hànộimới	BTV	1	416 - H2	Sáng 07h00
8	VC099	Nguyễn Tuấn	Phong	31/10/1982		Con thương binh	Biên tập viên	Báo Hànộimới	BTV	1	416 - H2	Sáng 07h00
9	VC106	Nguyễn Linh	Tâm	14/05/1981	x		Biên tập viên	Báo Hànộimới	BTV	1	416 - H2	Sáng 07h00
10	VC119	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	17/01/1981	x		Thư ký tòa soạn	Báo Hànộimới	BTV	1	416 - H2	Sáng 07h00
11	VC123	Hoàng Hương	Trà	01/07/1982	x		Biên tập viên	Báo Hànộimới	BTV	1	416 - H2	Sáng 07h00
12	VC124	Nguyễn Thị Đoan	Trang	06/11/1981	x		Biên tập viên	Báo Hànộimới	BTV	1	416 - H2	Sáng 07h00
13	VC131	Phạm Kiều	Vinh	29/09/1978		Con thương binh	Biên tập viên	Báo Hànộimới	BTV	1	416 - H2	Sáng 07h00

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

(Nhóm ngành Phóng viên - PV; Biên tập viên - BTV - Bàn phỏng vấn 1 - Phòng 415, Nhà H2 - 14 thí sinh)

STT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính nữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Mã ngành	Bàn phỏng vấn	Phòng thi	Ca thi
1	VC003	Đỗ Ngọc Quỳnh	Anh	24/05/1994	x		Phóng viên	Báo Phụ nữ Thủ đô	PV	1	415 - H2	Chiều 13h00
2	VC068	Nguyễn Minh	Khuê	12/06/1991	x		Phóng viên Ban Kinh tế	Báo Lao động Thủ đô	PV	1	415 - H2	Chiều 13h00
3	VC071	Hà Hương	Lan	23/06/1999	x		Phóng viên	Báo Phụ nữ Thủ đô	PV	1	415 - H2	Chiều 13h00
4	VC087	Nguyễn Thị	Nga	29/03/1982	x		Phóng viên	Báo Phụ nữ Thủ đô	PV	1	415 - H2	Chiều 13h00
5	VC088	Phương Thị	Ngân	29/03/1996	x		Phóng viên Ban Thư ký biên tập	Báo Lao động Thủ đô	PV	1	415 - H2	Chiều 13h00
6	VC104	Dương Kim	Quyên	12/03/1981	x		Phóng viên Văn phòng đại diện miền Trung	Báo Lao động Thủ đô	PV	1	415 - H2	Chiều 13h00
7	VC107	Lê Thị	Thắm	12/02/1993	x		Phóng viên Ban Thư ký biên tập	Báo Lao động Thủ đô	PV	1	415 - H2	Chiều 13h00
8	VC110	Phạm Thị Thu	Thảo	05/11/1994	x		Phóng viên Ban Văn xã Báo Lao động Thủ đô	Báo Lao động Thủ đô	PV	1	415 - H2	Chiều 13h00
9	VC121	Lại Thị Kim	Tiến	20/05/1991	x		Phóng viên Ban Thư ký biên tập	Báo Lao động Thủ đô	PV	1	415 - H2	Chiều 13h00
10	VC122	Trần Xuân	Tình	18/06/1986			Phóng viên Văn phòng đại diện tại TP HCM	Báo Lao động Thủ đô	PV	1	415 - H2	Chiều 13h00
11	VC127	Hà Minh	Tuấn	07/05/2000			Phóng viên	Báo Phụ nữ Thủ đô	PV	1	415 - H2	Chiều 13h00
12	VC011	Nông Hoài	Châu	14/06/1983		Con thương binh; Người dân tộc thiểu số	Biên tập viên	Báo Tuổi trẻ Thủ đô	BTV	1	415 - H2	Chiều 13h00
13	VC037	Phạm Thu	Hằng	16/06/1984	x		Biên tập viên	Báo Phụ nữ Thủ đô	BTV	1	415 - H2	Chiều 13h00
14	VC103	Đỗ Thị Bích	Phương	23/11/1997	x		Biên tập viên	Báo Phụ nữ Thủ đô	BTV	1	415 - H2	Chiều 13h00